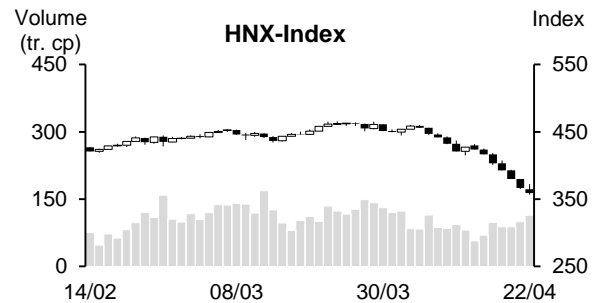
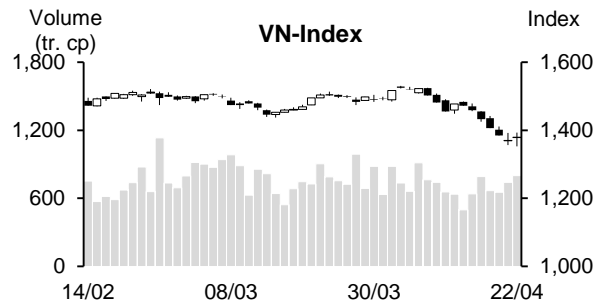


Ngày	Thứ 2 18/04	Thứ 3 19/04	Thứ 4 20/04	Thứ 5 21/04	Thứ 6 22/04	Trung bình
VN-Index	1,432.60	1,406.45	1,384.72	1,370.21	1,379.23	1,394.64
Thay đổi +/-	-25.96	-26.22	-21.80	-14.54	9.04	-15.90
Thay đổi %	-1.78%	-1.83%	-1.55%	-1.05%	0.66%	-1.11%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	790.65	666.34	652.80	741.35	799.75	730.18
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	24,738.99	20,896.28	19,412.06	21,981.37	22,992.10	22,004.16
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	10.71	274.86	439.29	936.43	923.78	517.01
VN30	1,468.25	1,440.61	1,435.50	1,426.87	1,444.32	1,443.11
Thay đổi +/-	-25.54	-27.60	-5.04	-8.61	17.41	-9.88
Thay đổi %	-1.71%	-1.88%	-0.35%	-0.60%	1.22%	-0.66%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	194.44	156.62	150.22	172.36	150.76	164.88
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	8,909.57	7,166.54	6,516.86	7,789.25	7,489.48	7,574.34
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-379.90	7.95	138.30	279.49	593.55	127.88
HNX-Index	403.12	392.69	380.04	366.61	359.12	380.32
Thay đổi +/-	-13.60	-10.43	-12.65	-13.43	-7.49	-11.52
Thay đổi %	-3.26%	-2.59%	-3.22%	-3.53%	-2.04%	-2.93%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	98.44	88.35	88.46	99.76	113.78	97.76
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,451.56	2,152.81	1,996.79	2,266.28	2,451.05	2,263.70
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-24.92	-2.74	20.68	-17.51	-7.61	-6.42



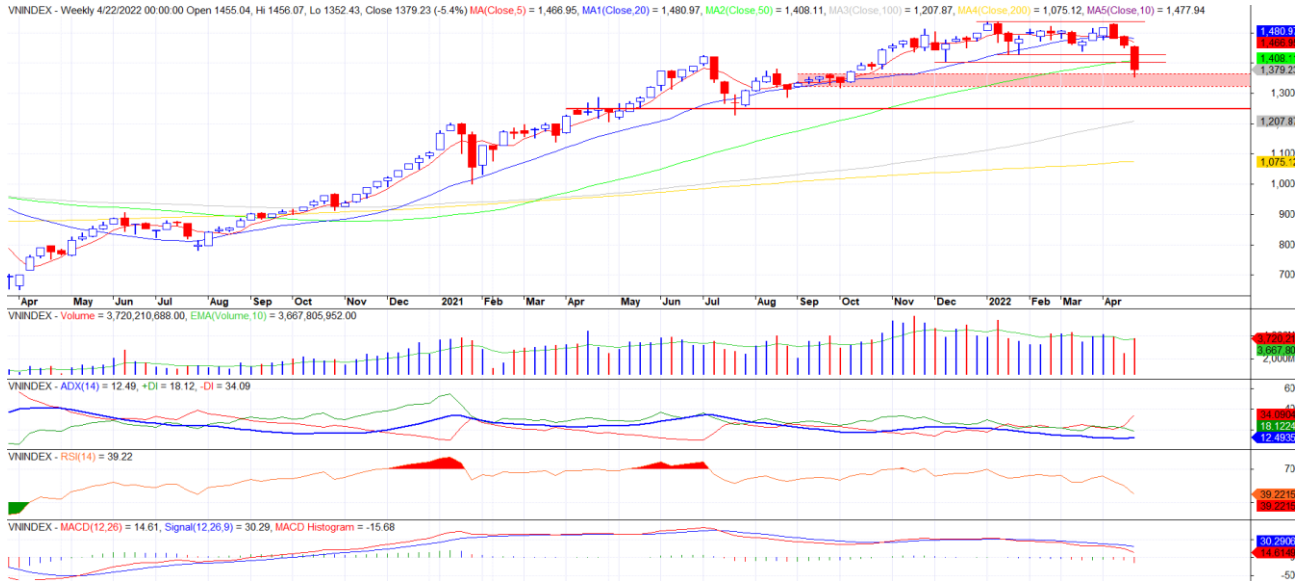
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần giảm điểm thứ 3 liên tiếp với mức giảm thậm chí còn lớn hơn 2 tuần trước đó. Không chỉ các nhóm cổ phiếu đầu cơ bị bán tháo, ngay cả những cổ phiếu tốt công bố kết quả kinh doanh tăng trưởng trong tuần qua như phân bón, thủy sản, dệt may cũng có thời điểm bị bán sàn hàng loạt. Đồng thái giảm sâu của thị trường trong 4 phiên đầu tuần có ảnh hưởng không nhỏ bởi thông tin tiêu cực bên lề liên quan tới một số vụ thao túng thị trường chứng khoán cũng như áp lực từ việc call margin. Tuy nhiên, thị trường vẫn có những điểm sáng khi đảo chiều phục hồi nhẹ trong phiên ngày cuối tuần. Điều này cho thấy tâm lý của các nhà đầu tư đã bớt đi sự tiêu cực. Cùng với đó là dòng vốn ngoại đang quay trở lại mạnh mẽ với thị trường Việt Nam khi đây đã là tuần mua ròng thứ 4 trong 5 tuần gần nhất. Với nhịp hồi trong phiên ngày thứ 6, thị trường có khả năng phục hồi kỹ thuật trong tuần tới. Mặc dù vậy, xu hướng chung vẫn đang là giảm điểm.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

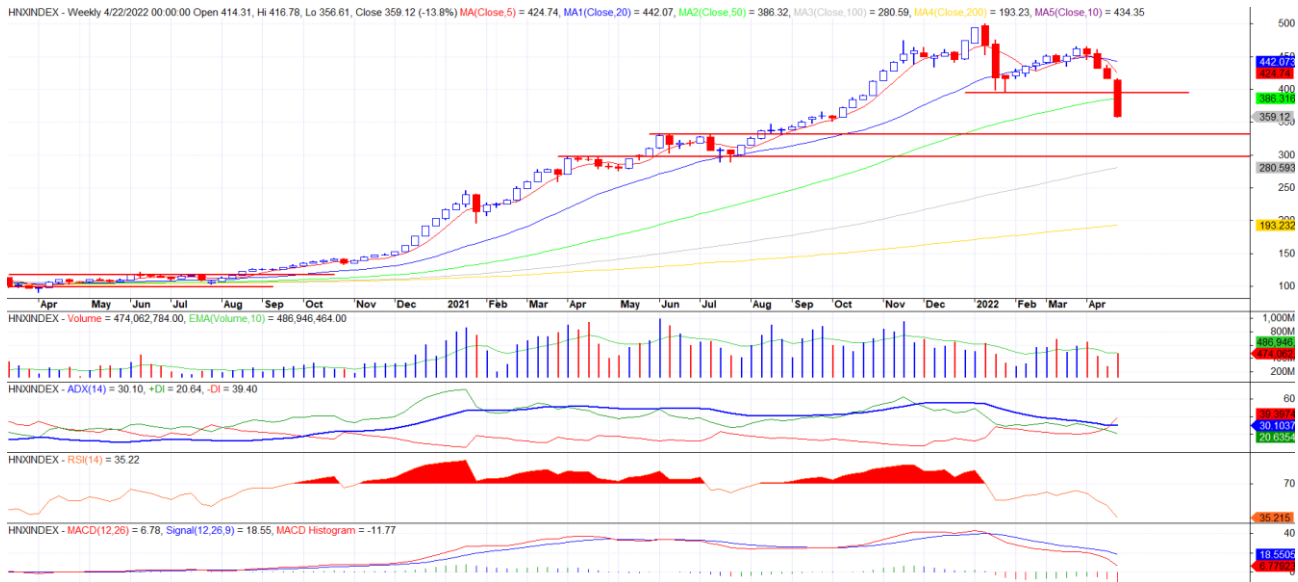
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm mạnh hơn, đóng cửa thủng MA50 tuần với nền giảm dài. Tín hiệu này cho thấy có sự thay đổi xu hướng chính, theo đó xu hướng tăng kéo dài hơn 2 năm qua khả năng đã kết thúc, xu hướng chính trong thời gian tới có thể chuyển sang đi ngang hoặc giảm. Trên đồ thị ngày, xuất hiện hai nền Doji sau chuỗi giảm nhiều phiên liên tiếp, tín hiệu này cho thấy có sự cân bằng trở lại quanh vùng điểm hiện tại, khả năng chỉ số có thể sẽ có nhịp hồi phục kỹ thuật trong tuần này trước khi giảm trở lại. Ngưỡng kháng cự gần sẽ là vùng 1420-1440. Trường hợp nếu tiếp tục giảm điểm thì có thể quanh vùng 1330-1350 mới có nhịp hồi phục.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần giảm điểm mạnh hơn, đóng cửa thủng MA50 tuần và đáy cũ quanh 400, cho dấu hiệu kết thúc xu hướng tăng hơn 2 năm qua. Trên đồ thị ngày, chỉ số đang trải qua chuỗi giảm 7 phiên liên tiếp, tuy vậy nhịp giảm hiện tại đã tương đương nhịp giảm hồi đầu năm, cùng với tín hiệu bán cao trào với gap kiệt sức và RSI quá bán sâu dưới 20, nên khả năng có thể sẽ sớm có nhịp hồi kỹ thuật trở lại trong tuần này trước khi tiếp tục xu hướng giảm. Ngưỡng kháng cự gần có thể vùng 385-395.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu hiện tại ở cả hai chỉ số đều đang khá xấu khi xu hướng tăng chính trong hơn 2 năm qua đã kết thúc, xu hướng chính trong thời gian tới sẽ chuyển sang đi ngang hoặc giảm và sẽ cần thêm thời gian, tín hiệu để xác định điều này. Trong ngắn hạn, chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ sớm có nhịp hồi kỹ thuật trở lại trong tuần này trước khi tiếp tục giảm điểm, nhà đầu tư nên tận dụng nhịp hồi để hạ tỷ trọng về mức thấp và đứng ngoài quan sát.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
VPB	36,800	-4.42%	115,836,000
GEX	29,500	-13.11%	93,183,300
HQC	4,960	-27.59%	90,694,900
HAG	9,800	-18.67%	90,101,500
HPG	43,800	-0.90%	85,987,700

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	23,700	-23.05%	63,731,757
KLF	3,700	-24.49%	30,779,641
TNG	34,800	-16.14%	25,293,039
HUT	26,200	-15.48%	25,135,026
IDC	59,500	-3.25%	22,694,079

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
VPB	36,800	-4.42%	4,218.4
HPG	43,800	-0.90%	3,737.4
DPM	66,600	-5.80%	3,043.9
DGC	238,000	-4.03%	2,993.9
GEX	29,500	-13.11%	2,781.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	23,700	-23.05%	1,690.2
IDC	59,500	-3.25%	1,361.7
TNG	34,800	-16.14%	981.1
CEO	38,100	-26.73%	972.1
HUT	26,200	-15.48%	656.3

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

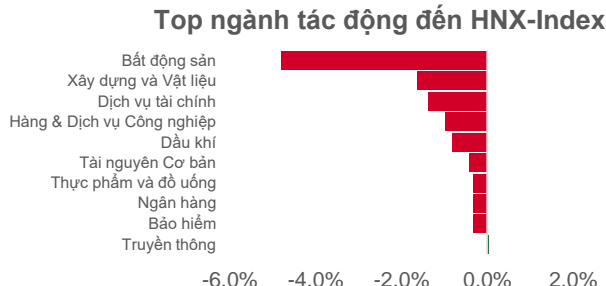
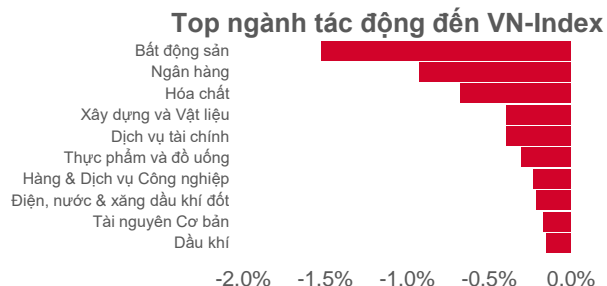
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	82,200	2.49%	0.16%
VJC	138,200	1.69%	0.02%
SAB	170,300	1.01%	0.02%
PDR	64,900	2.14%	0.02%
VCF	255,000	6.25%	0.01%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCS	112,900	1.99%	0.07%
HTP	42,200	5.50%	0.04%
SGC	87,600	17.74%	0.02%
SAF	68,300	13.83%	0.02%
DNP	24,500	2.94%	0.02%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

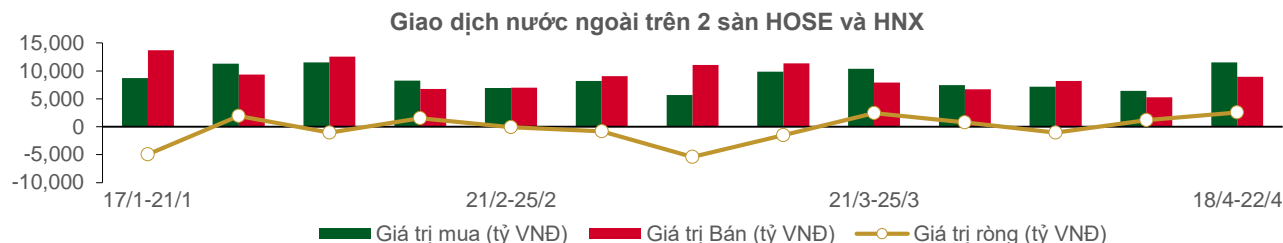
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	64,700	-9.00%	-0.48%
GVR	29,500	-18.06%	-0.45%
VIC	77,700	-3.72%	-0.20%
SHB	16,400	-15.68%	-0.14%
CTG	29,400	-5.16%	-0.13%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	118,000	-24.60%	-2.85%
CEO	38,100	-26.73%	-0.76%
PVS	23,700	-23.05%	-0.72%
SHS	20,500	-15.98%	-0.54%
IPA	38,800	-23.17%	-0.44%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	311.84	11,436.36	205.62	8,851.27	106.21	2,585.07
HNX	3.50	83.41	3.95	115.51	(0.45)	(32.10)
Tổng 2 sàn	315.33	11,519.77	209.57	8,966.78	105.76	2,552.97



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
GEX	29,500	10,071,500	306.21
DXG	34,650	5,360,100	184.73
NLG	45,300	3,790,300	183.15
VRE	30,900	5,752,300	176.41
STB	28,800	6,142,500	173.93

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVI	53,500	147,800	7.86
TVD	15,700	401,800	6.85
TA9	16,300	209,600	3.43
IDC	59,500	38,832	2.02
IVS	9,500	163,500	1.97

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	64,700	(2,841,100)	(189.07)
DGC	238,000	(470,900)	(132.90)
BVH	63,000	(1,553,700)	(105.87)
SSI	36,050	(2,669,099)	(101.02)
CII	23,900	(3,799,700)	(83.14)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VCS	112,900	(188,800)	(21.00)
PVS	23,700	(765,400)	(18.93)
SHS	20,500	(454,400)	(9.75)
PMC	66,000	(40,000)	(2.64)
PVC	17,600	(120,100)	(2.30)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912